

Số: 01/QĐ-MN13

Bình Thạnh, ngày 02 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai số liệu giao dự toán ngân sách Năm 2024
cho trường Mầm non 13

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 13

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 1997 của UBND quận Bình Thạnh về việc thành lập trường Mầm non 13;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 9703/QĐ-UBND quận Bình Thạnh ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc giao dự toán chi ngân sách cho trường Mầm non 13.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách năm 2024 của trường **Mầm non 13** (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai;
- Các tổ trưởng chuyên môn;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.



Cù Thị Quỳnh Giao

Đơn vị: Trường Mầm Non 13

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-MN13 ngày 02/01/2024 của trường Mầm non 13)

Đvt: đồng



STT		Nội dung	Dự toán được giao
1		2	3
A		Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I		Số thu phí, lệ phí	
1		Lệ phí	
		Lệ phí...	
		Lệ phí...	
2		Phí	
		Phí ...	
		Phí ...	
II		Chi từ nguồn thu phí được đề lại	
I		Chi sự nghiệp.....	
a		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2		Chi quản lý hành chính	
a		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b		Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III		Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I		Lệ phí	
		Lệ phí...	
		Lệ phí...	
2		Phí	
		Phí ...	
		Phí ...	
B		Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I		Nguồn ngân sách trong nước	
1		Chi quản lý hành chính	
1.1		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2		Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2		Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1		Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
		- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
		- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
		- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3		Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.484.067.000
3.2		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.395.268.000
4		Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1		Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2		Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5		Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tin	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Bình Thuận ngày 02 tháng 01 năm 2024

Thư trưởng đơn vị



Cử Tập Quỳnh Giao

